

TUẦN 20:

Thứ Hai, ngày 22 tháng 1 năm 2024

Sinh hoạt dưới cờ

CHỦ ĐỀ: “ NGÀY HỘI VÌ SỨC KHỎE HỌC ĐƯỜNG”

Tiếng Việt

Bài 3: CỐC KIẾN TRỜI**NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN: CỐC KIẾN TRỜI****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh đọc đúng, rõ ràng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “Cốc kiến trời”, ngữ điệu phù hợp với lời nói của mỗi nhân vật; biết nghỉ hơi sau mỗi dấu câu.
- Nhận biết được các sự việc diễn ra trong câu chuyện. Hiểu được đặc điểm của nhân vật dựa vào hành động, lời nói.

- Hiểu nội dung bài: Giải thích vì sao hễ cốc nghiêng rằng thì trời đổ mưa.

- Dựa vào tranh minh họa kể lại được câu chuyện Cốc kiến trời.

*** Góp phần phát triển cho HS các năng lực và phẩm chất:**

- **Năng lực:** Phát triển năng lực ngôn ngữ; tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác. Hình thành và phát triển năng lực văn học (có khả năng quan sát các sự vật xung quanh)
- **Phẩm chất:** chăm chỉ, trách nhiệm, có tình yêu với thiên nhiên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa- Bảng phụ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
- GV chiếu câu đố lên bảng, mời 1-2 HS đọc trước lớp. - Gọi HS giải đố - GV chốt đáp án; Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS đọc - HS tham gia giải đố - HS lắng nghe.
2. Đọc văn bản.	
a) GV đọc mẫu - GV đọc mẫu toàn bài, đọc đúng, rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng chỗ. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm	- HS lắng nghe cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát

các lời thoại với ngữ điệu phù hợp; phân biệt lời kể với lời nhân vật. b) HDHS chia đoạn và luyện đọc - GV chia đoạn: (3 đoạn) + Đoạn 1: Từ đầu đến <i>xin đi theo</i>. + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến <i>bị cộp vô</i> + Đoạn 3: Còn lại. - Lần 1: Luyện đọc từng đoạn trong nhóm và phát hiện từ khó đọc. - GV nhận xét - Lần 2: Luyện đọc từng đoạn, phát hiện câu văn dài khó đọc - Luyện đọc câu dài: Ngày xưa,/ có một năm trời nắng hạn rất lâu,/ ruộng đồng nứt nẻ,/ cây cỏ trụi trơ,/chim muông khát khô cả họng.// - Lần 3: Luyện đọc từng đoạn trong nhóm và phát hiện từ ngữ khó hiểu - Lần 4: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 3 và đánh giá bạn đọc trong nhóm. c. Thi đọc - GV tổ chức cho HS thi đọc - GV nhận xét các nhóm. d. Đọc toàn bài - GV gọi 1-2 HS đọc toàn bài - GV nhận xét 3. Trả lời câu hỏi. - GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: Vì sao cóc lên thiên đình kiện Trời? + Câu 2: Nêu cách sắp xếp đội hình của cóc khi đến cửa nhà Trời. + Câu 3: Đội quân của cóc và đội quân nhà trời giao chiến với nhau như thế nào?	- HS luyện đọc - HS nhận xét –chia sẻ từ khó đọc - Luyện đọc từ khó: <i>nứt nẻ, trụi trơ, lười tầm sét,...</i> - HS đọc nối tiếp từng đoạn - HS luyện đọc cách ngắt, nghỉ - HS luyện đọc và chia sẻ phần từ ngữ - HS luyện đọc theo nhóm 3. - HS thi đọc - 1-2 HS đọc toàn bài - HS thảo luận nhóm 4 làm việc rồi chia sẻ KQ - HS các nhóm lần lượt chia sẻ + Vì trời nắng hạn rất lâu, ruộng đồng nứt nẻ, cây cỏ trụi trơ, chim muông khát khô cả họng + Cua trong chum nước, ong sau cánh cửa, cáo, gấu , cộp ở hai bên cánh cửa. + Cóc đánh trống - trời sai gà ra trị cóc. - Gà bay ra – cáo nhảy tới cắn cổ, tha đi.
--	---

+ Câu 4: Vì sao Trời thay đổi thái độ với cóc sau khi giao chiến? + Câu 5: Tìm ý tương ứng với mỗi đoạn trong câu chuyện Cóc kiện trời - Qua bài đọc em biết được điều gì? - GV Chốt: Bài văn giải thích vì sao hễ cóc nghiêng răng thì trời đổ mưa. 4. Luyện đọc lại. - GV đọc diễn cảm toàn bài. - HS đọc nối tiếp; Đọc phân vai.	Trời sai chó ra bắt cáo – vừa đến cửa, gấu quật chó chết tươi. Thần Sét ra trị gấu – Ong đốt túi bụi. Thần nhảy vào chum – cua kẹp; Thần nhảy khỏi chum – cộp vồ. + HS tự chọn đáp án theo suy nghĩ của mình. + HS thảo luận nhóm; Báo cáo: 1. Nguyên nhân có kiện trời... 2. Diễn biến cuộc đấu giữa 2 bên. 3. Kết quả cuộc đấu. - HS nêu theo hiểu biết của mình. - 2-3 HS nhắc lại - HS luyện đọc phân vai trong nhóm - HS thi đọc
Nói và nghe: KỂ CHUYỆN CÓ KIẾN TRÒI	
Hoạt động 1: Nói về sự việc trong tranh - GV giới thiệu câu chuyện. - Yêu cầu HS QS tranh minh họa. - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4: HS nói về các sự việc có trong mỗi tranh. - Gọi HS trình bày trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. Hoạt động 2: Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh. - GV gọi HS đọc yêu cầu trước lớp. - GV cho HS làm việc cá nhân: Nhìn tranh và tập kể từng đoạn theo tranh.	- HS làm việc theo nhóm 2 lần lượt nói về các sự việc có trong mỗi tranh. - Từng cặp HS chia sẻ: nói về các sự việc có trong mỗi tranh + Tranh 1: Cóc cùng các bạn đi kiện trời + Tranh 2: Cóc đánh trống kiện trời, còn các bạn đứng ở vị trí mà cóc đã sắp xếp + Tranh 3, 4... - 1 HS đọc yêu cầu - HS luyện kể - HS luyện kể trong nhóm

- Kể trong nhóm: Kể nối tiếp các đoạn rồi góp ý cho nhau. - Mời các nhóm trình bày. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS trình kể trước lớp, HS khác nhận xét; bổ sung
4. Vận dụng.	
- GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học. + Cho HS đọc lại câu chuyện Cóc kiện trời để nhớ nội dung. + Kể cho người thân nghe và nói cảm nghĩ của em về nhân vật cóc. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS tham gia đọc + Kể và nói cảm nghĩ của mình. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Toán

BÀI HỌC STEM. Bài 47: LÀM QUEN VỚI CHỮ SỐ LA MÃ (Tiết 1)
(ĐỒNG HỒ SỬ DỤNG SỐ LA MÃ)

Mô tả bài học:

- Nhận biết được chữ số La Mã và viết được các số trong phạm vi 20 bằng cách sử dụng chữ số La Mã.
- Phối hợp với một số kĩ năng: xé, cắt, dán để làm đồ dùng học tập “Đồng hồ sử dụng số La Mã”.

Nội dung chủ đạo và tích hợp trong bài học:		
Môn học		Yêu cầu cần đạt
Môn học chủ đạo	Toán	– Nhận biết được chữ số La Mã và viết được các số tự nhiên trong phạm vi 20 bằng cách sử dụng chữ số La Mã. – Đọc được giờ chính xác đến 5 phút.

Môn học tích hợp	Mĩ thuật	– Hiểu được một số thao tác, công đoạn cơ bản để làm nên sản phẩm. – Phối hợp được một số kĩ năng: cắt, xé, dán, vẽ, in, ghép,... trong thực hành, sáng tạo. – Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm, chia sẻ mục đích sử dụng.
------------------	----------	---

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được chữ số La Mã và viết được các số trong phạm vi 20 bằng cách sử dụng chữ số La Mã.
- Thực hành sử dụng các vật liệu đơn giản để làm “Đồng hồ sử dụng số La mã”
- Tự tin trình bày ý kiến khi thảo luận, giới thiệu sản phẩm của nhóm mình trước lớp.
- Có tinh thần hợp tác để làm sản phẩm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC*** Chuẩn bị của giáo viên**

- 2 mặt đồng hồ
- Các phiếu học tập: 1, 2, 3.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. KHỞI ĐỘNG	
Chơi trò chơi “Xem giờ”	
– GV mời HS chơi trò chơi “Xem giờ”.	
– Lần 1: GV chiếu hình ảnh và hỏi HS: đồng hồ chỉ mấy giờ?	– HS trả lời: 12 giờ 15 phút
– Lần 2: GV chiếu hình ảnh và hỏi HS: đồng hồ chỉ mấy giờ?	– HS trả lời: 1 giờ 15 phút
– Lần 3: GV chiếu hình ảnh và hỏi HS: đồng hồ chỉ mấy giờ?	– HS trả lời: 4 giờ 30 phút
– Lần 4: GV chiếu hình ảnh và hỏi HS: đồng hồ chỉ mấy giờ?	– HS trả lời: 3 giờ
– Lần 5: GV chiếu hình ảnh và hỏi HS: đồng hồ chỉ mấy giờ?	– HS trả lời: 10 giờ 30 phút

– Kết thúc trò chơi, GV khen HS có câu trả lời đúng và nhanh nhất.	
– GV dẫn dắt: Cô có hai chiếc đồng hồ, các em hãy tìm sự khác biệt giữa chúng nhé.	
Hoạt động 1: Quan sát hai đồng hồ và nêu điểm khác nhau giữa chúng	
– GV mời HS quan sát và nêu điểm khác nhau giữa 2 chiếc đồng hồ.	– HS quan sát và trả lời: các số trên hai mặt đồng hồ khác nhau.
– GV giới thiệu: Các số trên mặt đồng hồ thứ nhất được viết bằng chữ số La Mã.	
– GV chiếu 2 đồng hồ và yêu cầu HS: Từ thứ tự các số trên 2 chiếc đồng hồ, em hãy nối các số tương ứng với nhau.	– HS chọn các cặp số tương ứng trên 2 đồng hồ và nối với nhau.
– GV phát phiếu học tập số 1 và yêu cầu HS hoàn thiện.	– HS hoàn thiện phiếu học tập số 1.
– GV chiếu đáp án.	
– GV dẫn dắt: vậy để có thể đọc được số trên chiếc đồng hồ này, chúng ta hãy cùng nhau tìm hiểu về chữ số La Mã nhé.	
2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC	
Hoạt động 2: Cùng tìm hiểu về các số La Mã	
a) GV giới thiệu về các chữ số La Mã thường dùng: I, V, X	– HS quan sát.
b) GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, theo dõi bảng các chữ số La Mã từ 1 đến 20 và đọc cho bạn nghe.	– HS làm việc nhóm đôi. HS đọc cho bạn nghe các chữ số La Mã từ 1 đến 20.
– GV phát phiếu học tập số 2 và yêu cầu HS hoàn thành.	– HS hoàn thành phiếu học tập số 2.
– GV mời HS lên trình bày phiếu học tập số 2.	– HS trình bày phiếu học tập số 2.
– GV chiếu đáp án.	– HS theo dõi và chữa bài.
Hoạt động 3: Chơi trò chơi “Ai nhanh hơn?”	
– GV chia lớp thành các nhóm 4 HS.	– HS lập nhóm theo yêu cầu.

– GV giới thiệu cách chơi: + Mỗi nhóm được phát 1 bộ thẻ số La Mã từ 1 đến 20. + Một bạn làm quản trò giơ một thẻ số bất kì, người chơi tìm và giơ thẻ ghi số La Mã tương ứng. + Bạn nào tìm được đúng và nhanh hơn thì được 5 điểm. + Kết thúc trò chơi, bạn nào được nhiều điểm hơn thì chiến thắng.	– HS theo dõi.
– GV mời HS chơi trò chơi.	– HS tìm được thẻ số La Mã thì đọc số ghi trên thẻ.
Hoạt động 4: Đọc giờ trên đồng hồ sử dụng số La Mã	
– GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi và đọc giờ cho bạn nghe.	– HS làm việc nhóm đôi.
– GV mời HS nêu kết quả của nhóm mình.	– HS nêu kết quả của nhóm. + Trên đồng hồ, kim dài chỉ số 12, kim ngắn chỉ số 2. Đồng hồ chỉ 2 giờ (14 giờ). + Đồng hồ chỉ 10 giờ 15 phút. + Đồng hồ chỉ 9 giờ 30 phút.
– GV yêu cầu HS quan sát ba chiếc đồng hồ, thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi: + Đồng hồ gồm những bộ phận nào? + Những chiếc đồng hồ có đặc điểm gì khác biệt so với các đồng hồ các em thường thấy?	– HS thảo luận nhóm đôi và trả lời: + Đồng hồ gồm những bộ phận: mặt đồng hồ có viết những chữ số La Mã, kim giờ, kim phút. + Những chiếc đồng hồ trên sử dụng những chữ số La Mã ghi trên mặt đồng hồ.
– GV phát phiếu học tập số 3 và yêu cầu HS hoàn thành.	– HS làm phiếu học tập số 3.
– GV mời HS trình bày phiếu học tập.	– HS trình bày phiếu học tập.
– GV chiếu đáp án.	– HS theo dõi và chữa bài.
3. Vận dụng	

- GV cho HS tham gia **TC tiếp sức**: Chọn 2 đội lên thi xem đội nào viết được nhiều số La Mã hơn thì chiến thắng.
- GV nhận xét, khen ngợi HS
- GV gọi HS chia sẻ sau tiết học và nhận xét và tổng kết tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

BUỔI CHIỀU

Tự nhiên và Xã hội

Bài 16: SỬ DỤNG HỢP LÍ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được ví dụ về việc sử dụng thực vật và động vật trong đời sống hằng ngày.
- Liên hệ thực tế, nhận xét về cách sử dụng thực vật và động vật của gia đình và cộng đồng địa phương.

* Góp phần phát triển cho HS các năng lực và phẩm chất:

- + **Năng lực**: Tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác. Có khả năng trình bày, thuyết trình... trong các hoạt động học tập.
- + **Phẩm chất**: Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Tranh minh họa- Mẫu “Phiếu tìm hiểu cách sử dụng thực vật, động vật”.
- Học sinh: Chuẩn bị Phiếu tìm hiểu cách sử dụng thực vật, động vật”.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
–GV nêu câu hỏi gợi mở đề HS kể được tên những thức ăn, đồ dùng làm từ thực vật và động vật. –GV khuyến khích HS chia sẻ hiểu biết. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS chia sẻ ,kể: Một số thức ăn, đồ dùng được chế biến, làm từ thực vật và động vật là: rau, thịt, cá, trứng, hoa quả, cặp da, ví da, sữa, tinh dầu, dầu gấc, dầu cá, mật ong,...
2. Hình thành kiến thức mới	
Hoạt động 1. (làm việc nhóm 4): Quan sát từ hình 1 đến hình 4, cho biết con người sử dụng thực vật và động vật để làm gì?	- HS nêu yêu cầu

–GV yêu cầu HS đọc câu dẫn, đọc yêu cầu của hoạt động, quan sát hình 1, 2, 3, 4 và thực hiện theo yêu cầu. –GV yêu cầu HS chia sẻ ý kiến trong nhóm. –Đại diện một số nhóm HS đứng lên chia sẻ kết quả làm việc nhóm. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến. GV chốt kiến thức. Con người sử dụng thực vật và động vật để: • Làm lương thực, thực phẩm. • Làm các đồ dùng, nội thất trong gia đình. • Làm đồ uống. • Làm thực phẩm dinh dưỡng, thực phẩm chức năng, thuốc.	- Học sinh đọc yêu cầu bài và HS quan sát và nói được mục đích con người sử dụng của thực vật, động vật trong nhóm 4. - HS chia sẻ kết quả thảo luận - HS nhận xét ý kiến của bạn. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - 1 HS nêu lại nội dung HĐ1
Hoạt động 2. (làm việc nhóm 2) –GV yêu cầu HS đọc yêu cầu hoạt động và thực hiện thảo luận nhóm 2 –GV tổ chức cho HS báo cáo trước lớp - GV mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương và bổ sung thêm: Có rất nhiều ích lợi của thực vật và động vật đã mang lại, phục vụ đời sống hằng ngày.	- Học sinh đọc yêu cầu bài và chia sẻ Phiếu tìm hiểu cách sử dụng thực vật, động vật. Sau đó tiến hành thảo luận - Đại diện các nhóm trình bày: Một số việc sử dụng thực vật và động vật trong đời sống mà em biết: • Làm nước hoa, tinh dầu. • Làm mứt, bánh kẹo. • Trang trí. • Làm đệm cao su. • Làm nón, làm chiếu, làm mũ - 1 HS nêu lại nội dung HĐ2
Hoạt động 3. (Làm việc nhóm 4) - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu hoạt động và trả lời câu hỏi: Nhận xét việc sử dụng thực vật và động vật của con người trong mỗi hình sau:	- Học sinh chia nhóm 4, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày:



Gợi ý câu hỏi : +Hình 5: Bác gái đã sử dụng nguyên liệu gì để ủ phân bón cây? Việc làm đó có hợp lí không?

+Hình 6: Bạn trai đang có hành động gì? Việc làm đó hợp lí không?

- GV mời các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.
- GV đọc “Em có biết”, giải thích thêm về việc sử dụng gỗ làm nguyên liệu để làm các loại giấy, vì vậy tiết kiệm giấy chính là giảm tiêu tốn gỗ vào việc sản xuất giấy.

Việc sử dụng thực vật và động vật của con người trong mỗi hình sau:

- Những việc làm ở hình 5 và hình 7 là đúng vì việc làm của mỗi người đang tiết kiệm và bảo vệ môi trường.
- Những việc làm ở hình 6 và hình 8 là sai vì các bạn đang lãng phí đồ ăn và lãng phí giấy vệ sinh làm ảnh hưởng đến môi trường.

- Các nhóm nhận xét.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- Hs lắng nghe

4. Vận dụng.

-GV đặt câu hỏi: Em nêu lại lợi ích của động vật và thực vật..

- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

- HS trả lời

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Đạo đức

Bài 5: EM GIỮ LỜI HỨA (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đồng tình với những lời nói, hành động thể hiện việc giữ lời hứa; không đồng tình với lời nói, hành động không giữ lời hứa.

- HS đưa ra được cách ứng xử phù hợp với việc giữ lời hứa.

*** Góp phần phát triển cho HS các năng lực và phẩm chất:**

+ **Năng lực:** Tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác. Có khả năng trình bày, thuyết trình... trong các hoạt động học tập.

+ **Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa bài học

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- Cho HS chơi trò chơi: “Làm theo lời tôi nói - không làm theo lời tôi làm”. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới.	- HS tham gia trò chơi. - HS lắng nghe.
2. Luyện tập:	
Hoạt động 1: Bày tỏ ý kiến - GV mời HS nêu yêu cầu. - GV lần lượt đọc các việc làm, yêu cầu HS bày tỏ quan điểm đồng tình hay không đồng tình - Hỏi HS lí do chọn đồng tình hay không đồng tình - GV nhận xét tuyên dương, tổng hợp những ý kiến phù hợp.	- 1 HS nêu yêu cầu. - HS lắng nghe, bày tỏ quan điểm bằng thẻ xanh/đỏ: đồng tình giơ thẻ xanh, không đồng tình giơ thẻ đỏ + Đồng tình với việc làm b,c. + Không đồng tình với việc làm a. - HS trả lời
Hoạt động 2: Xử lí tình huống - GV mời HS nêu yêu cầu. - GV yêu cầu HS đọc tình huống, quan sát tranh minh họa trong SGK, trả lời câu hỏi: Em sẽ ứng xử thế nào trong trường hợp này?	-HS nêu yêu cầu - HS đọc tình huống, suy nghĩ, trả lời câu hỏi: +TH1: HS quyết không ăn kẹo vào ban đêm vì dễ gây sâu răng

-GV mời HS khác nhận xét -GV nhận xét, rút ra cách ứng xử phù hợp.	+TH2: HS sẽ khuyên Tuấn giữ lời hứa của mình, kiên trì tập thể dục buổi sáng. +TH3: HS sẽ trông nhà và không đi chơi cùng nhóm bạn. -HS nhận xét, chỉnh sửa, bổ sung.
3. Vận dụng.	
- Kể lại câu chuyện tấm gương biết giữ lời hứa. - Nhận xét, tuyên dương	-HS kể - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Giáo dục thể chất

BÀI 3: BÀI TẬP PHỐI HỢP DI CHUYỂN VƯỢT QUA CHƯỚNG NGẠI VẬT TRÊN ĐỊA HÌNH (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Bước đầu biết lựa chọn môi trường tự nhiên có lợi trong luyện tập
- Biết quan sát tranh ảnh, động tác làm mẫu của GV để tập luyện
- Thực hiện được bài tập phối hợp di chuyển vượt qua chướng ngại vật trên đường gấp khúc và vận dụng vào trong các hoạt động tập thể.
- Tham gia tích cực các trò chơi vận động và bài tập phát triển thể lực
- Bước đầu tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện.
- Hoàn thành lượng vận động của bài tập

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

- **Năng lực:** Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.
- **Phẩm chất :** Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

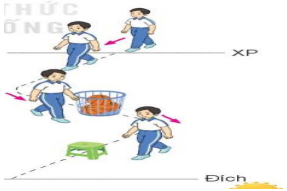
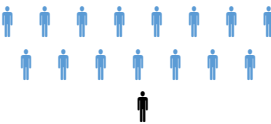
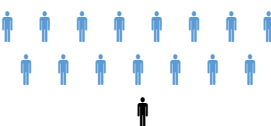
- **Địa điểm:** Sân trường

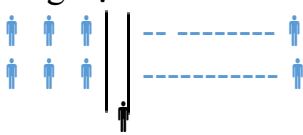
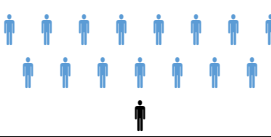
- Phương tiện:

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Nội dung	Lượng VĐ		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. HĐ mở đầu: Nhận lớp	5 -7'		-Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh	Đội hình nhận lớp

Khởi động - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi “ Trời nắng trời mưa”  II. HD hình thành kiến thức mới: - Kiến thức. - Ôn di chuyển vượt qua nhiều chướng ngại nhỏ trên địa hình - Học di chuyển vượt qua nhiều chướng ngại lớn trên địa hình  III.HD Luyện tập: Tập đồng loạt Tập theo tổ nhóm Thi đua giữa các tổ	18-20' 5'	2x8N 4 lần 3 lần 1 lần	phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học - GV HD học sinh khởi động. - GV hướng dẫn chơi - Gv nhận xét, tuyên dương -Gv hô khẩu lệnh cho hs thực hiện động tác -Cho 1 tổ lên thực hiện cách chuyển đội hình. -GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương -Cho HS quan sát tranh(nếu có) -GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác. -Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu -Cho 1 tổ lên thực hiện cách chuyển đội hình. -GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương - GV hô - HS tập theo GV. - Gv quan sát, sửa sai cho HS.	 - HS khởi động theo GV. - HS Chơi trò chơi.  - Đội hình HS tập luyện  - HS quan sát, nhận xét - Đội hình HS quan sát  HS quan sát GV làm mẫu HS tiếp tục quan sát
---	-------------------------	--	--	---

-Trò chơi “Di chuyển tiếp sức theo cặp  - Bài tập PT thể lực: IV. HĐ vận dụng - Thả lỏng cơ toàn thân. - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà, xuống lớp.	4- 5'	1-21 - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương. - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS. - Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật - Cho HS chạy XP cao 20m - Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi? - GV hướng dẫn - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs. - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.	- Đội hình tập luyện đồng loạt.  ĐH tập luyện theo tổ  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn - Chơi theo đội hình hàng dọc  HS tham gia chơi tích cực. -HS chạy kết hợp đi lại hít thở - HS trả lời - HS thực hiện thả lỏng - ĐH kết thúc 
---	-------	--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :

.....

.....

Thứ Ba, ngày 23 tháng 1 năm 2024

Tiếng Việt

Bài 3: Tiết 3: Nghe – Viết: TRĂNG TRÊN BIỂN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nghe- viết đúng chính tả đoạn văn “Trăng trên biển” trong khoảng 15 phút.
- Viết đúng từ ngữ chứa vần x/s (ăt/ăc)

Phạm Thị Ngọc Huỳnh

Trường TH và THCS Hoàng Hoa Thám

***Góp phần phát triển cho HS các năng lực và phẩm chất:**

+ **Năng lực:** Hình thành phát triển năng lực ngôn ngữ; tự chủ và tự học và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực giao tiếp và hợp tác: năng lực thẩm mỹ

+ **Phẩm chất:** Chăm chỉ, trách nhiệm; Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận. Giáo dục học sinh yêu thích môn học, yêu tiếng Việt, chữ Việt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bảng nhóm- PHT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
- GV tổ chức trò chơi: Đuổi hình bắt chữ để khởi động bài học. + Xem hình đoán từ chứa tr; ch - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: truyền hình; bóng chuyền... - HS lắng nghe.
2. Viết	
2.1. Hoạt động 1: Nghe – Viết. - GV đọc bài chính tả cần nghe viết. - Gọi HS đọc lại bài chính tả. - GV HDHS tìm hiểu nhanh nội dung bài chính tả: - GV cho HS thảo luận các câu hỏi sau + Bài chính tả gồm mấy câu? + Bài viết có những chữ nào viết hoa? + Bài viết có chữ nào dễ viết sai? - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con. - GV đọc từng câu cho HS viết. - GV đọc lại bài thơ cho HS soát lỗi. - GV đánh giá- nhận xét chung. 2.2. Hoạt động 2: Chọn tiếng phù hợp với mỗi chỗ trống Bài 2a: Chọn tiếng phù hợp thay cho ô vuông (làm việc nhóm 2). - GV mời HS nêu yêu cầu.	- HS lắng nghe. - HS đọc lại bài chính tả. - HS thảo luận và chia sẻ trước lớp. - HS luyện viết bảng con (sáng hồng, sáng xanh, lúa sáng...) - HS viết bài. - HS đổi vở soát lỗi cho nhau. 1 HS đọc yêu cầu bài. - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.

- Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Đọc kĩ ngữ liệu, dựa vào nghĩa của tiếng đã cho để chọn tiếng bắt đầu bằng x hoặc s. - Mời đại diện nhóm trình bày. - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. Bài 3: Đặt câu với từ ngữ tìm được ở BT2 - GV mời HS nêu yêu cầu. - Giao nhiệm vụ cho HS - Mời HS trình bày. - GV nhận xét, tuyên dương.	- Kết quả: <i>sinh sôi, san sẻ, xào xạc, sáng sửa.</i> - 1 HS đọc yêu cầu. - HS làm việc theo yêu cầu. - Đại diện trình bày
3. Vận dụng. - GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh. + Em nhớ được những gì trong tiết học?. + Nêu ý kiến về bài học: Em thích hoặc không thích hoạt động nào? Vì sao? - Nhận xét, đánh giá tiết dạy.	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Toán

BÀI HỌC STEM. Bài 47: LÀM QUEN VỚI CHỮ SỐ LA MÃ (Tiết 2) **(ĐỒNG HỒ SỬ DỤNG SỐ LA MÃ)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được chữ số La Mã và viết được các số trong phạm vi 20 bằng cách sử dụng chữ số La Mã.
- Thực hành sử dụng các vật liệu đơn giản để làm “Đồng hồ sử dụng số La mã”
- Tự tin trình bày ý kiến khi thảo luận, giới thiệu sản phẩm của nhóm mình trước lớp.
- Có tinh thần hợp tác để làm sản phẩm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Các phiếu học tập.
- Dụng cụ và vật liệu (dành cho 1 nhóm HS).

STT	Thiết bị/ Học liệu	Số lượng	Hình ảnh minh họa
1	Bìa	2 tờ	
2	Đĩa giấy	1 chiếc	
3	Dập ghim	1 chiếc	
4	Ghim mũ	1 chiếc	

2. Chuẩn bị của học sinh (dành cho 1 nhóm)

STT	Thiết bị/Dụng cụ	Số lượng	Hình ảnh minh họa
1	Thước kẻ	1 cái	
2	Kéo thủ công	1 cái	
3	Bút màu	1 hộp	

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. KHỞI ĐỘNG	
- GV tổ chức cho HS tham gia TC Ai nhanh hơn? đọc các số La Mã,... - Kết thúc trò chơi, GV khen HS có câu trả lời đúng và nhanh nhất.	- Lớp trưởng điều hành, cả lớp tham gia chơi.
- GV dẫn dắt: Số La Mã thật là thú vị. Chúng thường được sử dụng để viết số trên đồng hồ hay để trang trí,... chúng ta sẽ sử dụng số La Mã để làm đồng hồ và thực hành đọc giờ trên đồng hồ sử dụng số La Mã nhé. Cô có hai chiếc đồng hồ, các em hãy tìm sự khác biệt giữa chúng nhé.	- HS lắng nghe
2. THỰC HÀNH – VẬN DỤNG	
Hoạt động 1: Đề xuất ý tưởng và cách làm đồng hồ sử dụng số La Mã	

a) Thảo luận và chia sẻ ý tưởng làm đồng hồ sử dụng số La Mã	
– GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 4 – 6 HS.	– HS lập nhóm theo yêu cầu.
– GV tổ chức cho HS thảo luận và chia sẻ về ý tưởng làm đồng hồ sử dụng số La Mã theo các tiêu chí: + Đồng hồ sử dụng số La Mã từ I đến XII. + Có thể quay được kim giờ và kim phút. + Đảm bảo tính thẩm mỹ, sử dụng được nhiều lần.	– HS thảo luận nhóm.
– GV mời đại diện nhóm chia sẻ ý tưởng. GV có thể đặt các câu hỏi gợi ý: + Nhóm dùng vật liệu gì để làm đồng hồ? + Đồng hồ có dạng hình gì? (hình tròn, hình vuông, hình chữ nhật,...) + Gắn hai kim vào đồng hồ như thế nào để hai kim có thể quay được? + Làm thế nào để đồng hồ đẹp, sử dụng được nhiều lần? + ...	– Đại diện nhóm chia sẻ ý tưởng. Ví dụ: + Nhóm chọn vật liệu là đĩa giấy để làm mặt đồng hồ, dùng bút màu để vẽ các số La Mã trên mặt đồng hồ, dùng giấy màu để làm kim đồng hồ,... + Mặt đồng hồ có dạng hình tròn. + Dùng ống hút để gắn kim đồng hồ. + Dùng bút màu để vẽ và trang trí cho đồng hồ đẹp hơn. +...
– GV mời các nhóm khác đặt câu hỏi, các nhóm khác nhận xét nhận xét góp ý cho nhóm bạn.	– Các nhóm khác nhận xét nhận xét góp ý cho nhóm bạn.
b) Lựa chọn ý tưởng và đề xuất cách làm đồng hồ sử dụng số La Mã	
– GV các nhóm thảo luận: + Lựa chọn ý tưởng + Đề xuất giải pháp	– HS thảo luận nhóm và lựa chọn ý tưởng, đề xuất giải pháp làm sản phẩm.
– GV giao phiếu học tập số 4 và yêu cầu HS hoàn thành.	– HS hoàn thành phiếu học tập.
– GV mời đại diện các nhóm lên trình bày phiếu học tập số 4.	– Đại diện các nhóm trình bày phiếu. Ví dụ: 1. Đồng hồ có dạng hình chữ nhật.

	2. Đồng hồ gồm mặt đồng hồ, kim giờ và kim phút, các số La Mã từ I đến XII. 3. Đồng hồ được làm bằng giấy A4, giấy màu. 4. Các bước làm: + Vẽ mặt đồng hồ, vẽ kim giờ và kim phút rồi cắt rời 2 kim. + Viết các số La Mã lên mặt đồng hồ. + Trang trí mặt đồng hồ. + Gắn hai kim lên đồng hồ.
Hoạt động 2. Làm đồng hồ sử dụng số La Mã	
– GV yêu cầu các nhóm lựa chọn dụng cụ vật liệu phù hợp với phương án mình lựa chọn.	– Các nhóm lựa chọn dụng cụ vật liệu phù hợp.
– GV chiếu gợi ý các bước làm đồng hồ sử dụng số La Mã trong sách để HS tham khảo: + Bước 1: Tạo các bộ phận của đồng hồ + Bước 2: Gắn/viết số La Mã lên mặt đồng hồ + Bước 3: Trang trí mặt đồng hồ + Bước 4: Gắn kim giờ và kim phút lên mặt đồng hồ	– HS theo dõi.
– GV yêu cầu các nhóm làm sản phẩm.	– HS làm sản phẩm.
– GV quan sát và hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn trong quá trình thực hành.	
– GV nhắc HS làm xong sản phẩm tự đối chiếu, kiểm tra lại theo các tiêu chí để hoàn thiện tốt nhất.	
Hoạt động 3: Chơi trò chơi thi quay nhanh kim đồng hồ sử dụng số La Mã	
a) Trưng bày và giới thiệu sản phẩm	

– GV tổ chức cho các nhóm trưng bày sản phẩm.	– HS trưng bày sản phẩm của mình và xem sản phẩm của nhóm bạn.
– GV mời các nhóm sau khi quan sát sản phẩm trưng bày em ấn tượng với sản phẩm nào?	– HS trả lời.
– GV mời đại diện các nhóm có sản phẩm ấn tượng lên giới thiệu về sản phẩm. Khi giới thiệu nhóm cần nêu: + Kích thước của đồng hồ? + Đồng hồ gồm những bộ phận nào? + Mỗi bộ phận được làm bằng chất liệu gì? Tạo hình như thế nào? + Cách gắn các bộ phận của đồng hồ lại với nhau như thế nào? + Những khó khăn khi làm sản phẩm và cách khắc phục của nhóm.	– Đại diện nhóm giới thiệu sản phẩm.
– GV mời các nhóm nhận xét, góp ý cho nhóm bạn.	– Nhóm khác nhận xét, góp ý.
b) Chơi trò chơi “thi quay nhanh kim đồng hồ sử dụng số La Mã”	
– GV giới thiệu cách chơi. – Quản trò hô giờ, các nhóm quay kim chỉ đúng giờ được hô. – Nhóm nào quay đúng và nhanh nhất được 5 điểm. – Sau 5 lần chơi, nhóm nào quay nhanh nhất sẽ giành chiến thắng. – GV mời các nhóm chơi trò chơi.	– HS theo dõi. – HS chơi trò chơi.
– GV hỏi HS về cảm xúc sau khi làm và sử dụng sản phẩm để chơi trò chơi.	– HS bày tỏ suy nghĩ
– GV tổ chức cho HS tự đánh giá sản phẩm của mình bằng cách tô khuôn mặt cảm xúc phù hợp.	– HS tự đánh giá sản phẩm của mình.
3. TỔNG KẾT BÀI HỌC	

- GV nhắc HS chưa hoàn thiện sản phẩm và phiếu học tập hoàn thiện nốt.
- GV đề nghị HS sử dụng sản phẩm để tập xem giờ.
- GV khen ngợi nhóm HS tích cực tham gia hoạt động, động viên các nhóm làm chưa tốt để lần sau cố gắng.
- GV nhận xét và tổng kết buổi học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Hoạt động giáo dục theo chủ đề Bài 20: TIẾT KIỆM ĐIỆN NƯỚC TRONG GIA ĐÌNH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh hiểu được vì sao cần tiết kiệm điện, nước trong gia đình.
- Đưa ra được kế hoạch, hành động cụ thể để tiết kiệm điện, nước.
- * **Góp phần phát triển cho HS các năng lực và phẩm chất:**
 - + **Năng lực:** Tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác.
 - + **Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa- Video bài múa dân vũ “Rửa tay, Múa gối”
- HS: Chuẩn bị trước phiếu ghi tiền điện, nước của gia đình- Giấy A4

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức cho HS múa dân vũ “Rửa tay, Múa gối” để khởi động bài học. + Cho HS nhảy theo điệu nhạc của 2 bài dân vũ “Rửa tay, Múa gối” + Em hãy nêu quy trình của rửa tay? + Thao tác giặt gối như thế nào?	- HS lắng nghe và thực hiện - Thao tác rửa tay đơn giản như xát xà phòng, rửa mu bàn tay, xoa ngón tay, xoa kẽ tay, xoa bàn tay; lau tay vào khăn, đưa tay ra khoe;... - Có thể thay thế điệu nhảy rửa tay bằng điệu nhảy “Giặt gối”: vò, giữ lần 1, giữ lần 2, giữ lần 3, vắt, phơi,...
- GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	
2. Hình thành kiến thức mới.	

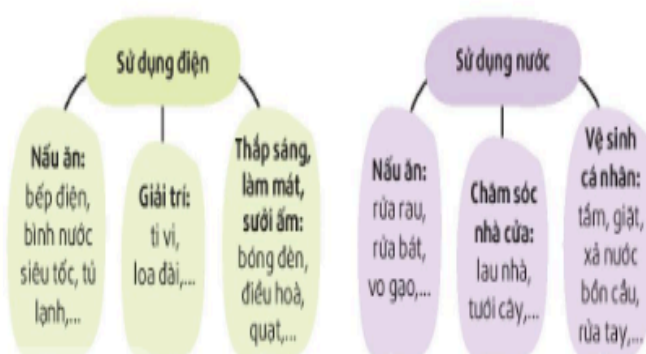
Tìm hiểu việc sử dụng điện nước trong gia đình em. (làm việc cá nhân -nhóm)

+ Chia sẻ thông tin điện nước tháng vừa qua.

- Mời HS chia sẻ về tiền điện của gia đình tháng vừa qua bằng cách ghi vào tờ giấy hoặc bảng con số tiền và giơ lên.
- GV phân tích số tiền nhiều hay ít.

+ Liệt kê và phân loại các hoạt động thiết bị cần sử dụng điện, nước.

- GV mời HS ngồi theo nhóm và lựa chọn nói về điện hoặc tiền nước.



+ Liệu có thể làm cách nào để tiền điện, tiền nước giảm đi không?

Kết luận: Việc sử dụng điện, nước trong gia đình nếu không để ý tiết kiệm sẽ làm tốn một khoản tiền lớn.

- Học sinh ghi vào bảng số tiền điện và nước của gia đình mình.

- So sánh bạn bên cạnh xem số tiền của mình nhiều hay ít.

+ Ghi vào tờ giấy A4 những hoạt động hoặc thiết bị cần dùng đến điện (nước).

+ Đếm tổng số việc và thiết bị để thấy trong sinh hoạt, ta sử dụng rất nhiều điện, nước.

+ Ghi ra số tiền điện (nước) tháng trước của các gia đình thành viên nhóm bên cạnh

+ HS trả lời.

- Lắng nghe.

3. Luyện tập:

Hoạt động 2. Thảo luận về cách tiết kiệm điện nước trong gia đình. (Làm việc nhóm 4)

- Thảo luận về cách tiết kiệm điện, nước trong gia đình Bản chất hoạt động: HS lên được kế hoạch để tiết kiệm điện, nước cho gia đình mình.

Tổ chức hoạt động:

- GV đọc cho cả lớp nghe một số thông tin về việc sử dụng điện, nước:

- GV mời HS thảo luận theo nhóm và đưa ra những hành động giúp tiết kiệm điện hoặc nước trong gia đình (mỗi nhóm lựa chọn thảo luận về một vấn đề):

+ Ban ngày, có ánh nắng mặt trời, có nên mở nhiều đèn?

- Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.

4. Vận dụng.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

BÀI 3: BÀI TẬP PHỐI HỢP DI CHUYỂN VƯỢT QUA CHƯỚNG NGẠI VẬT TRÊN ĐỊA HÌNH (Tiết 5)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Bước đầu biết lựa chọn môi trường tự nhiên có lợi trong luyện tập
- Biết quan sát tranh ảnh, động tác làm mẫu của GV để tập luyện
- Thực hiện được bài tập phối hợp di chuyển vượt qua chướng ngại vật trên đường gấp khúc và vận dụng vào trong các hoạt động tập thể.
- Tham gia tích cực các trò chơi vận động và bài tập phát triển thể lực
- Bước đầu tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện.

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

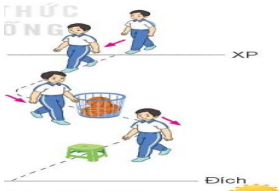
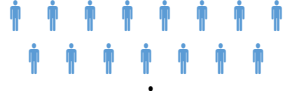
- **Năng lực:** Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.
- **Phẩm chất :** Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

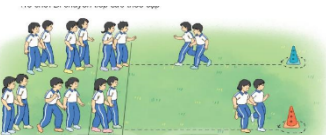
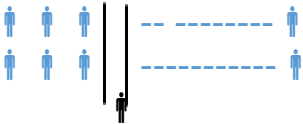
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Địa điểm:** Sân trường

- Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Nội dung	Lượng VĐ		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. HD mở đầu: Nhận lớp Khởi động - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi “ Trời nắng trời mưa” 	5 -7'	2x8N	-Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học - GV HD học sinh khởi động. - GV hướng dẫn chơi - Gv nhận xét, tuyên dương	Đội hình nhận lớp  - HS khởi động theo GV. - HS Chơi trò chơi. 
II. HD hình thành kiến thức mới: - Kiến thức. - Ôn di chuyển vượt qua nhiều chướng ngại nhỏ trên địa hình - Học di chuyển vượt qua nhiều chướng ngại lớn trên địa hình 	18-20'	4 lần	-Gv hô khẩu lệnh cho hs thực hiện động tác -Cho 1 tổ lên thực hiện cách chuyển đội hình. -GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương -Cho HS quan sát tranh(nếu có) -GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác. -Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu	- Đội hình HS tập luyện  - HS quan sát, nhận xét - Đội hình HS quan sát 
III.HD Luyện tập: Tập đồng loạt	5'	1 lần	-Cho 1 tổ lên thực hiện cách chuyển đội hình. -GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương	HS quan sát GV làm mẫu

Tập theo tổ nhóm Thi đua giữa các tổ -Trò chơi “Di chuyển tiếp sức theo cặp  - Bài tập PT thể lực: IV. HD vận dụng - Thả lỏng cơ toàn thân. - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà, xuống lớp.	4- 5'	1-21 - GV hô - HS tập theo GV. - Gv quan sát, sửa sai cho HS. - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương. - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS. - Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật - Cho HS chạy XP cao 20m - Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi? - GV hướng dẫn - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs. - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.	HS tiếp tục quan sát - Đội hình tập luyện đồng loạt.  ĐH tập luyện theo tổ  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn - Chơi theo đội hình hàng dọc  HS tham gia chơi tích cực. -HS chạy kết hợp đi lại hít thở - HS trả lời - HS thực hiện thả lỏng - ĐH kết thúc 
---	-------	---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :

.....

.....

Thứ Tư, ngày 24 tháng 1 năm 2024

Toán

Bài 48: LÀM TRÒN SỐ ĐẾN HÀNG CHỤC, HÀNG TRĂM (1 tiết) – Trang 15**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Làm quen với việc làm tròn số đến hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn
- Làm tròn được một số đến hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn
- + **Góp phần hình thành và phát triển cho HS các năng lực, phẩm chất:**
 - **Phát triển năng lực** giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học - năng lực tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác.
 - **Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa- Phiếu bài tập

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + GV cho HS thi viết các số La Mã do GV đọc + GV y/c HS đọc các số vừa viết - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + HS viết vào bảng con - HS đọc các số
2. Hình thành kiến thức mới	
Hình thành khái niệm ban đầu về làm tròn số - GV Cho HS quan sát tranh, đọc lời thoại trong tình huống ở phần Khám phá (SGK) - Y/C HS mô tả qua câu hỏi gợi ý: + Tranh vẽ khung cảnh ở đâu? + Trong tranh có những ai? + Mọi người đang làm gì? - H: Hình cô vừa uốn có dạng hình gì? - GV nêu ý nghĩa của việc làm tròn số: Để ước lượng tương đối (gần bằng số thực) a) Làm tròn số đến hàng chục - GV hướng dẫn HS phân tích các ví dụ: So sánh chữ số hàng đơn vị của số đó số với 5	- HS quan sát, đọc lời thoại - HS trả lời: + Khung cảnh ga tàu hỏa + Trong tranh có: Mai, chú soát vé ở ga tàu và Rô-bốt + Mai hỏi chú soát vé độ dài của tuyến đường sắt Bắc – Nam và Rô-bốt đã đề cập đến việc làm tròn số

1 726	$\xrightarrow{\text{vì } 6 > 5}$	1 730
	làm tròn lên	
1 725	$\xrightarrow{\text{vì } 5 = 5}$	1 730
	làm tròn lên	
1 723	$\xrightarrow{\text{vì } 3 < 5}$	1 720
	làm tròn xuống	

- GV nêu cách làm tròn số đến hàng chục cho HS, hướng dẫn để HS nêu được nguyên tắc làm tròn bằng cách so sánh chữ số hàng đơn vị với
- GV kết luận cách làm tròn số đến hàng chục

b) Làm tròn số đến hàng trăm

- GV hướng dẫn HS phân tích các ví dụ và nêu nguyên tắc làm tròn đến hàng trăm

1 786	$\xrightarrow{\text{vì } 8 > 5}$	1 800
	làm tròn lên	
1 756	$\xrightarrow{\text{vì } 5 = 5}$	1 800
	làm tròn lên	
1 726	$\xrightarrow{\text{vì } 2 < 5}$	1 700
	làm tròn xuống	

- GV kết luận cách làm tròn số đến hàng trăm- Yêu cầu HS nhắc lại

3. Luyện tập:

Bài 1. (Làm việc cá nhân)

- GV gọi HS đọc y/c bài tập: Làm tròn các số 2 864; 3 068; 4 315 đến hàng chục, hàng trăm
- GV y/c HS giải thích cách làm tròn số
- GV chốt kết quả đúng và khắc sâu về cách làm tròn số đến hàng chục, hàng trăm

Bài 2: (Làm việc cả lớp)

- GV gọi HS đọc tình huống

- HS đọc ví dụ, so sánh các chữ số hàng đơn vị của số đó với 5

- HS nêu nguyên tắc làm tròn số đến hàng chục: ta so sánh chữ số hàng đơn vị của số đó với 5. Nếu chữ số hàng đơn vị bé hơn 5 thì làm tròn xuống, còn lại thì làm tròn lên

- Phân tích các ví dụ

+ Nêu nguyên tắc: Khi làm tròn số đến hàng trăm ta so sánh chữ số hàng chục của số đó với 5. Nếu chữ số hàng chục bé hơn 5 thì làm tròn xuống, còn lại thì làm tròn lên

- HS đọc y/c bài toán.

- HS làm vào PHT; nêu KQ:

Số đã cho	Làm tròn đến HC	Làm tròn đến HT
2 864	2 860	2 900
3 058	3 060	3 100
4 315	4 320	4 300

- HS đọc tình huống

- GV nêu câu hỏi phân tích: + Ổ trang trại, Rô-bốt đếm được bao nhiêu con gà? + Khi làm tròn đến hàng chục, Mai và Việt làm tròn được bao nhiêu con gà? + Bạn nào làm tròn đúng, bạn nào làm tròn sai? - GV chốt kết quả đúng và khắc sâu cách làm tròn đến hàng chục - GV nhận xét, tuyên dương. 4. Thực hành: Bài 1: (Làm việc nhóm 2) - GV cho HS đọc tình huống - GV y/c HS thảo luận nhóm 2, trình bày kết quả - GV nhận xét, tuyên dương. Củng cố cách làm tròn số đến hàng chục, hàng trăm vào thực tế Bài 2: (Làm việc cá nhân) - GV cho HS đọc bài toán H: Muốn tìm số điền vào máy cuối cùng ta cần biết gì? - GV y/c HS quan sát, tìm hiểu và tìm số - GV cho HS trình bày; nhận xét, chốt kết quả đúng	- Trả lời các câu hỏi: + Rô-bốt đếm được 1 242 con + Khi làm tròn đến hàng chục, Mai làm tròn được 1 240 con gà; Việt làm tròn được 1 250 con gà + Bạn mai đúng, bạn Việt sai. HS giải thích cách làm tròn - 1 HS đọc to, cả lớp đọc thầm - HS làm việc nhóm 2, trình bày: + Bạn Nam đã làm tròn số đến hàng chục + Bạn Mai đã làm tròn số đến hàng trăm - Cả lớp nhận xét, bổ sung - Cả lớp đọc thầm + Cần biết ở các máy trước làm tròn số đến hàng nào - HS quan sát và tìm cách làm tròn số ở các máy trước để tìm số cho máy cuối cùng KQ: 4 500
4. Vận dụng. - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức hái hoa,...sau bài học để học sinh được củng cố về cách làm tròn số đến hàng chục, hàng trăm - Nhận xét, tuyên dương	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + HS tham gia TC

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

Tiếng Việt

Bài 4: Đọc: NHỮNG CÁI TÊN ĐÁNG YÊU

ĐỌC MỞ RỘNG**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh đọc đúng rõ ràng câu chuyện “Những cái tên đáng yêu” qua sự thể hiện bằng tranh kết hợp với lời dẫn và lời thoại của nhân vật; ngữ điệu phù hợp với lời nói của mỗi nhân vật.
- Biết nghỉ hơi sau mỗi câu.
- Qua tranh nhận biết được trình tự các sự việc, hành động gắn với thời gian, địa điểm, nhân vật cụ thể; biết nhận xét về hình dáng, cử chỉ, điệu bộ của nhân vật.
- Hiểu được điều mà tác giả muốn gửi gắm: Mỗi sự vật đều có thể được mọi người gọi bằng những cái tên khác nhau, tùy theo cách cảm nhận riêng của từng người.
- Đọc mở rộng theo yêu cầu về hiện tượng tự nhiên và viết phiếu đọc sách theo mẫu.
- * Góp phần phát triển cho HS các năng lực và phẩm chất:**
- **Năng lực:** Phát triển năng lực ngôn ngữ; tự chủ, tự học giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác.
- **Phẩm chất:** chăm chỉ, trách nhiệm. Có tình cảm đối với bạn bè và những người sống xung quanh nói chung; biết chia sẻ và có ý thức giúp đỡ người khác

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa- Các bài văn, bài thơ về hiện tượng thiên nhiên
- HS: Phiếu đọc sách về các bài văn, bài thơ về hiện tượng thiên nhiên

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi Bắn tên để khởi động bài học. + Câu 1: Đọc đoạn 1 bài “Cóc kiện trời” và trả lời câu hỏi : Cóc lên thiên đình kiện Trời về điều gì? + Câu 2: Đọc đoạn 2,3 bài “Cóc kiện trời” và nêu nội dung bài. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi. + Đọc và trả lời câu hỏi: Đã lâu lắm rồi , trần gian không hề được một giọt nước mưa. + Đọc và trả lời câu hỏi: Bài văn giải thích vì sao hễ cóc nguyền rủa thì trời đổ mưa. - HS lắng nghe.
2. Đọc văn bản.	
a) GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV HD chung về cách đọc truyện tranh: QS kĩ từng tranh theo trình tự từ trên xuống dưới, từ	- HS lắng nghe cách đọc.

trái qua phải. Sau đó đọc các câu dưới mỗi tranh. Cuối cùng đọc lời thoại trong tranh. b) HDHS chia đoạn và luyện đọc - GV chia 5 đoạn tương ứng với 5 tranh; mỗi tranh 1 đoạn. - Lần 1: Luyện đọc từng đoạn trong nhóm và phát hiện từ khó đọc. - Lần 2: Luyện đọc từng đoạn, phát hiện câu văn dài khó đọc - Luyện đọc câu dài: <i>Ngày mai/ không biết/ người khác lại gọi mình/ là gì nữa nhỉ?</i> - Lần 3: Luyện đọc từng đoạn trong nhóm và phát hiện từ ngữ khó hiểu - Lần 4: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 5 và đánh giá bạn đọc trong nhóm. c. Thi đọc - GV tổ chức cho HS thi đọc - GV nhận xét các nhóm. d. Đọc toàn bài - GV gọi 1-2 HS đọc toàn bài - GV nhận xét 3. Trả lời câu hỏi. - GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm + Câu 1: Mỗi con vật trong câu chuyện làm gì, nói gì khi đến bên cây nấm? + Câu 2: Vì sao cây nấm lại được các con vật gọi tên khác nhau?	HS nhận xét –chia sẻ từ khó đọc - Luyện đọc từ khó: <i>tán nấm, nghén cỏ, lượn quanh, đêm khuya, nghĩ ngợi, ...</i> - HS đọc nối tiếp từng đoạn - HS luyện đọc ngắt, nghỉ - HS luyện đọc và chia sẻ phần từ ngữ - HS luyện đọc theo nhóm 5. HS thi đọc 1-2 HS đọc toàn bài - HS thảo luận nhoms 4 - Các nhóm lần lượt chia sẻ: - Giun đất nghén cỏ uống giọt sương đêm – nói: Chiếc bàn xinh xắn ơi, thức uống ở đây thật ngon. - Kiến nằm ngủ dưới chân cây nấm - Nói: Mái nhà xinh đẹp ơi, ngủ ở đây thật mát. - Bướm lượn quanh cây nấm – nói: Sao chiếc mũ này lại có chân nhỉ? - Ếch cóc nhảy lên tán nấm ngồi nghỉ - nói: Ghế nhỏ ơi, đừng đi đâu, ở nguyên đây nhé. + Vì mỗi con vật cảm nhận và gọi tên cây nấm bằng 1 cách khác nhau.
--	--

+ Câu 3: Cây nắm cảm thấy thế nào khi được gọi bằng nhiều tên như vậy? + Câu 4: Nói 2 – 3 câu nhận xét về hình dáng, điệu bộ và hành động của một nhân vật trong câu chuyện. - Qua bài đọc em biết được điều gì? - GV chốt: Bài đọc cho thấy: Mỗi sự vật đều có thể được mọi người gọi bằng những cái tên khác nhau, tùy theo cách cảm nhận riêng của từng người. 4. Luyện đọc lại - GV đọc diễn cảm toàn bài. - HS đọc phân vai. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS nêu theo hiểu biết của mình. + vui vẻ, thích thú, băn khoăn, ... - HS nêu; Lớp nhận xét, bổ sung - HS lắng nghe. - HS luyện đọc và thi đọc
--	--

ĐỌC MỞ RỘNG

3 Hoạt động 1: Đọc câu chuyện, bài văn, bài thơ,...về hiện tượng tự nhiên: mưa, nắng, ... và viết phiếu đọc sách theo mẫu (làm việc cá nhân, nhóm 4)

- YC HS đọc bài đã tìm.
- Trao đổi với bạn và viết thông tin cơ bản vào phiếu đọc sách.

PHIẾU ĐỌC SÁCH	
Tên bài: (...)	Tên cuốn sách: (...)
Tác giả: (...)	Thông tin mới đối với em: (...)
Hiện tượng tự nhiên được viết trong bài: (...)	Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆

- Gọi HS trình bày phiếu của mình
- GV nhận xét, tuyên dương.

Hoạt động 2: Chia sẻ với bạn về những thông tin mới mà em biết sau khi đọc.

- + GV yêu cầu HS trao đổi với nhau và chia sẻ:
- + Nhờ bài đọc này, em biết thêm những điều gì?
- + Em ấn tượng nhất với thông tin mới nào?
- GV nhận xét, tuyên dương.

- HS đọc bài
- Trao đổi và viết thông tin cơ bản vào phiếu đọc sách.

- HS chia sẻ phiếu của mình

- Hs chia sẻ trước lớp.

5. Vận dụng.

- GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.
- + Nhờ bài đọc này, em biết thêm những điều gì?

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- + Trả lời các câu hỏi.

- + Em ấn tượng nhất với thông tin mới nào? Câu văn nào thể hiện thông tin đó?
- Nhận xét, tuyên dương

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :

.....

.....

Công nghệ

BÀI 6: AN TOÀN VỚI MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHỆ TRONG GIA ĐÌNH (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết được thêm một số tình huống không an toàn khi sử dụng các sản phẩm công nghệ trong thực tiễn

*Góp phần phát triển năng lực và phẩm chất:

- **Năng lực** tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực giao tiếp và hợp tác:
- **Phẩm chất** chăm chỉ; trách nhiệm; Có ý thức sử dụng an toàn các sản phẩm công nghệ trong gia đình

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa
- HS: Một số đồ dùng trong gia đình

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV đưa ra tình huống: + Bạn An giờ tay chỗ ấm đun nước bằng điện đang sôi. + Khi nước sôi, bạn Hà cẩn thận rút phích cắm ra khỏi ổ điện, cầm quai ấm để rót nước - Em có nhận xét gì về cách sử dụng của 2 bạn? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu
2. Hình thành kiến thức mới	
Hoạt động 1. An toàn khi sử dụng một số sản phẩm công nghệ (làm việc nhóm 4)	- Học sinh làm việc nhóm 4, thảo luận và trình bày:

- GV chia sẻ các bức tranh có các tình huống không an toàn ở nhiều vị trí khác nhau (ở gia đình, ở nhà máy, ở trường học,...) VD: bàn là bật số quá lớn khi sử dụng; dây điện nhà máy bị chập lóe điện; ... - Y/C HS chọn đúng các thẻ có tình huống không an toàn có thể xảy ở gia đình; phân tích hậu quả có thể xảy ra và cách xử lí từng tình huống - GV nhận xét chung, tuyên dương. - Chốt ND HĐ	VD: Tình huống không an toàn khi ở nhà: bàn là bật số quá lớn khi sử dụng. Tình huống này có thể làm bàn là nóng quá sẽ cháy, làm cháy quần áo						
3. Luyện tập:							
Hoạt động 2. Thực hành xử lí tình huống không an toàn (Làm việc nhóm 2) - GV cho HS thực hành với nhau cách sử dụng một số sản phẩm công nghệ các em đã chuẩn bị ở nhà - GV Mời một số em trình bày - GV mời học sinh khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. - GV y/c một số em lên thực hành với một số sản phẩm có thể thực hiện được: cắm phích điện vào ổ điện; sử dụng ấm đun nước bằng điện; cách xử lí nhận cuộc gọi khi điện thoại đang sạc,... - GV nhận xét, tuyên dương - Chốt lại ND bài học	- HS làm việc theo nhóm 2: Các em lấy các sản phẩm đã chuẩn bị ra nói với bạn cách sử dụng an toàn các SP đó - Một số HS trình bày trước lớp. - HS nhận xét nhận xét bạn. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - Một số em lên thực hành trước lớp						
4. Vận dụng.							
- GV hướng dẫn HS lập bảng lưu lại những tình huống không an toàn khi sử dụng một số sản phẩm công nghệ trong gia đình, sau mỗi ngày chia sẻ với các bạn trong lớp để cả lớp phòng tránh và biết cách xử lí (nếu có)	- HS nhận nhiệm vụ - Hoàn thành ở nhà và chia sẻ hàng ngày (nếu có)						
<table><tr><th>Tên sản phẩm</th><th>Sự cố không an toàn</th><th>Cách xử lí sự cố</th></tr><tr><td> </td><td> </td><td> </td></tr></table>	Tên sản phẩm	Sự cố không an toàn	Cách xử lí sự cố				
Tên sản phẩm	Sự cố không an toàn	Cách xử lí sự cố					

- Nhận xét, tuyên dương
- Dẫn HS về nhà chia sẻ cách sử dụng an toàn các sản phẩm công nghệ cho mọi thành viên trong gia đình được biết

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :

.....

.....

Thứ Năm, ngày 25 tháng 1 năm 2024

Tiếng Việt

Bài 4: Tiết 3: TỪ NGỮ CÓ NGHĨA GIỐNG NHAU. ĐẶT VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI KHI NÀO?

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được những từ có nghĩa giống nhau trong ngữ cảnh.
- Biết đặt và trả lời câu hỏi: Khi nào?

*** Góp phần phát triển cho HS các năng lực và phẩm chất:**

- **Phát triển năng lực** ngôn ngữ; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực giao tiếp và hợp tác- Rèn kĩ năng đặt và trả lời câu hỏi: Khi nào?
- **Phẩm chất** chăm chỉ, trách nhiệm,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu học tập

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động. - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Gọi tên các loại gió, mưa thích hợp 	- HS tham gia chơi: - Nối tiếp nêu tên: mưa phùn, mưa rào, mưa bóng mây; gió mùa đông bắc, gió heo may
- GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới	
2. Hình thành kiến thức mới. Bài 1: - GV mời câu HS đọc yêu cầu bài 1.	

- Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc: Tìm trong các từ cho sẵn các từ có nghĩa giống nhau. - Mời đại diện nhóm trình bày. - Mời các nhóm nhận xét, bổ sung. - Nhận xét, chốt đáp án: Xa tím – xa xôi, yêu quý – yêu mến, trắng phau – trắng tinh, gọn gàng – gọn ghẽ Bài 2: 2. Tìm từ ngữ có nghĩa giống với mỗi từ in đậm dưới đây: a. Trên bãi cỏ xanh muốt mọc lên một cây nấm mập mạp. b. Chiếc bàn xinh xắn ơi, thức uống ở đây thật ngon! c. Hai chú bướm gọi nấm là chiếc mũ kì lạ. - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2. - GV giúp HS hiểu nghĩa từ: xanh muốt, xinh xắn, kì lạ. - GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, tìm từ theo nhóm 4 - Gọi đại diện nhóm trình bày KQ - Mời HS khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung, chốt đáp án: + xanh biếc, xanh tươi, xanh um, xanh ... + xinh tươi, xinh đẹp, xinh xinh, + lạ, lạ kì, lạ lùng, lạ lẫm,.... Bài 3: 3. Dựa vào câu chuyện <i>Những cái tên đáng yêu</i>, hỏi – đáp về thời gian các con vật xuất hiện bên cây nấm. M: - Khi nào giun đất bò đến bên cây nấm? - Buổi sáng, giun đất bò đến bên cây nấm. - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3. - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2 - GV mời các nhóm trình bày kết quả. - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1 - HS thảo luận và viết bảng nhóm. - Đại diện nhóm trình bày: - Các nhóm nhận xét, bổ sung. - HS quan sát, bổ sung. - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. - HS lắng nghe. - HS suy nghĩ, tìm từ - Một số HS trình bày kết quả. - HS nhận xét bạn. - HS đọc yêu cầu bài tập 3. - HS đọc mẫu - HS làm cá nhân trên PHT- Sau đó chia sẻ trong nhóm 2 - 1 số nhóm trình bày. - Các nhóm nhận xét chéo nhau.
--	---

(– Khi nào giun đất bò đến bên cây nấm? – Buổi sáng, giun đất bò đến bên cây nấm. – Khi nào kiến bò đến chân cây nấm? – Buổi trưa, kiến bò đến chân cây nấm. – Khi nào hai chú bướm lượn quanh cây nấm? – Buổi chiều, hai chú bướm lượn quanh cây nấm. – Khi nào ếch cồm đi dạo và nhìn thấy cây nấm? – Buổi tối, ếch cồm đi dạo và nhìn thấy cây nấm.)	- Theo dõi bổ sung.
3. Vận dụng.	
- GV cho Hs đọc lại truyện Những cái tên đáng yêu - GV trao đổi những về những nhân vật hoặc chi tiết HS yêu thích trong bài - GV giao nhiệm vụ HS: Quan sát thiên nhiên xung quanh để tìm ra vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng. - Nhận xét, đánh giá tiết dạy.	- HS đọc bài - HS trả lời theo ý thích của mình. - HS lắng nghe, về nhà thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Toán

Bài 49: LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc, viết được các số trong phạm vi 10 000.
- Nhận biết được số tròn nghìn; nhận biết được cấu tạo thập phân của một số.
- Biết làm tròn số đến hàng chục, hàng trăm.
- Nhận biết được cách so sánh hai số trong phạm vi 10 000.
- Xác định được số lớn nhất hoặc bé nhất trong một nhóm có không quá 4 số (trong phạm vi 10 000).
- Thực hiện được việc sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn hoặc ngược lại trong một nhóm có không quá 4 số (trong phạm vi 10 000).
- Nhận biết được chữ số La Mã và viết được các số tự nhiên trong phạm vi 20 bằng cách sử dụng chữ số La Mã.
- Xác định được số lớn nhất hoặc bé nhất trong một nhóm có không quá 4 số (trong phạm vi 10 000).

* Góp phần phát triển cho HS các năng lực và phẩm chất:

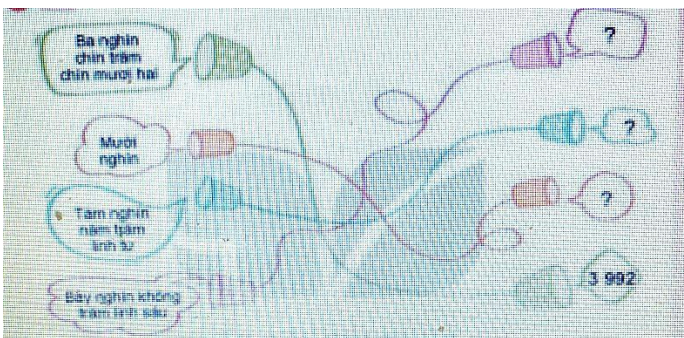
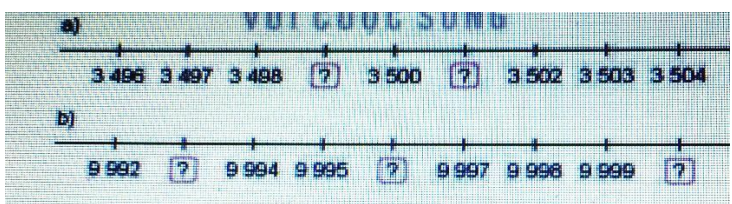
- **Phát triển năng lực** mô hình hóa toán học; năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học - năng lực tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác.

- **Phẩm chất:** Chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu bài tập

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - GV tổ chức TC Bắn tên để khởi động bài học. + Câu 1: Khi làm tròn số đến hàng chục ta làm như thế nào? Lấy VD + Câu 2: : Khi làm tròn số đến hàng trăm ta làm như thế nào? Lấy VD - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi - HS lắng nghe.
2. Luyện tập: Bài 1. (Làm việc cá nhân) Cách đọc, viết các số trong phạm vi 10 000. - GV hướng dẫn cho HS bài mẫu. - Học sinh vẽ các số tiếp theo vào bảng con. 	- HS nêu yêu cầu - HS phân tích mẫu - HS lần lượt làm bảng con viết số, đọc số: + Viết lần lượt các số: 10 000; 8504; 7006;
- GV nhận xét, tuyên dương. Bài 2: (Làm việc nhóm 2) Số? - GV cho các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm. - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau. 	- HS nêu yêu cầu - HS làm việc theo nhóm. Điền số còn thiếu theo thứ tự trên tia số. - Các nhóm trình bày kết quả và nhận xét lẫn nhau Các số cần điền là: a) 3 499; 3 501 b) 9 993; 9 996; 10 000

Bài 3a: (Làm việc cả lớp) Chọn câu trả lời đúng

- GV cho HS chọn và viết đáp án đúng vào BC.
- GV nhận xét, tuyên dương.

- HS viết đáp án đúng cho mỗi câu vào BC. Đáp án lần lượt là:
a) C. 4 b) B. 2 850

Bài 4. (Làm việc nhóm 4)

- GV gọi 1 HS đọc bài toán
- GV hướng dẫn các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.
- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.
- GV Nhận xét, tuyên dương.

- 1 HS đọc, cả lớp đọc thầm
- Các nhóm thảo luận, điền kq vào phiếu. Đại diện nhóm trình bày. Đáp án lần lượt là:
a) Bạn nhận được số điểm cao nhất là: **Việt**
b) Những bạn nhận được nhiều hơn 2000 điểm là: **Việt, Mai**
c) Những bạn nhận được ít hơn 2000 điểm là: **Rô-bốt, Nam**

Bài 5a. (Làm việc cá nhân)

- GV cho HS đọc bài toán.
- GV hướng dẫn HS quan sát hình vẽ, đọc các số, tìm hai số đánh dấu trên sách bị thiếu trong dãy số từ I đến VIII
- GV nhận xét, tuyên dương

- HS đọc bài toán
- HS quan sát hình vẽ, đọc các số có trong hình, tìm và nêu được số đánh dấu của hai quyển sách mà bố của Mai đã lấy ra đọc.
Đáp án: đó là 2 cuốn được đánh số: III và VI

3. Vận dụng.

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh được củng cố về cách đọc, viết các số có 4 chữ số
- Nhận xét, tuyên dương

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
+ HS tham gia TC

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

Thứ Sáu ngày 26 tháng 1 năm 2024
Tiếng Việt

BÀI 4: TIẾT 4: VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ LẠI HOẠT ĐỘNG QUAN SÁT ĐƯỢC TRONG TRANH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết được đoạn văn kể về hoạt động (trồng cây) mà bản thân được chứng kiến (qua quan sát tranh)
- Chia sẻ với người thân về ý nghĩa của hoạt động trồng cây. Biết cảm nhận và yêu quý vẻ đẹp của thiên nhiên.

*Góp phần phát triển năng lực và phẩm chất:

- Phát triển năng lực ngôn ngữ, phát triển kĩ năng viết đoạn văn kể lại hoạt động mà mình quan sát; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực giao tiếp và hợp tác.
- **Phẩm chất** chăm chỉ, trách nhiệm,..

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức cho HS hát và vận động theo bài hát “ Bài hát trồng cây”- Nhạc Hoàng Long - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới	- HS nghe và vận động theo bài hát
2. Luyện tập thực hành:	
2.1. Hoạt động 1: Quan sát tranh, viết đoạn văn kể lại hoạt động của các bạn nhỏ trong tranh. - GV đưa tranh; YC HS QS, nhận biết nội dung từng tranh. - GV giao nhiệm vụ cho từng nhóm 4 + Dựa vào các câu gợi ý, kể lại hoạt động của các bạn nhỏ trong tranh. + Gọi đại diện nhóm trình bày. - GV nhận xét các nhóm, chốt ND: * Các bạn đang cùng trồng cây. Đầu tiên các bạn đào hố. Tiếp theo các bạn đặt cây xuống hố đất.Sau khi cây đặt ngay ngắn, các bạn vun đất vào hố. Việc cuối cùng, các bạn lấy nước tưới cây..... - GV hướng dẫn viết đoạn văn vào vở. 2.2. Hoạt động 2: Trao đổi bài làm của em với bạn, chỉnh sửa và bổ sung ý hay	- HS đọc yêu cầu bài tập - HS chia sẻ nội dung từng tranh - HS làm việc theo nhóm - Đại diện các nhóm trả lời - HS trình bày đoạn văn vào vở

+ GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, đổi bài và nhận xét cho nhau. + GV chiếu bài HS- Gọi 1 số trình bày trước lớp; Lớp nhận xét, góp ý. - GV nhận xét, tuyên dương. - YC HS hoàn chỉnh đoạn văn sau khi được góp ý.	+ HS làm việc theo cặp - 1 số HS trình bày - HS hoàn thiện bài.
3. Vận dụng.	
- GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh. + Cây xanh mang lại lợi ích gì? + Hoạt động trồng cây có ý nghĩa như thế nào? - Tích cực tham gia trồng cây, chăm sóc và bảo vệ cây xanh. - Nhận xét, đánh giá tiết dạy.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS trả lời - HS thực hiện

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Toán**Bài 49: LUYỆN TẬP CHUNG – 18 (TIẾT 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc, viết được các số trong phạm vi 10 000.
- Nhận biết được số tròn nghìn; nhận biết được cấu tạo thập phân của một số.
- Biết làm tròn số đến hàng chục, hàng trăm.
- So sánh các số có 4 chữ số
- Xác định được số lớn nhất hoặc bé nhất trong một nhóm có không quá 4 số (trong phạm vi 10 000).
- Thực hiện được việc sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn hoặc ngược lại trong một nhóm có không quá 4 số (trong phạm vi 10 000).
- Nhận biết được chữ số La Mã và viết được các số tự nhiên trong phạm vi 20 bằng cách sử dụng chữ số La Mã.
- Xác định được số lớn nhất hoặc bé nhất trong một nhóm có không quá 4 số (trong phạm vi 10 000).

*** Góp phần phát triển cho HS các năng lực và phẩm chất:**

- **Phát triển năng lực** mô hình hóa toán học; năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học - năng lực tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác.
- **Phẩm chất:** Chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu bài tập

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh																									
1. Khởi động:																										
- GV tổ chức trò chơi Bắn tên để khởi động bài học: Nội dung là HS so sánh các số có 4 chữ số và nhận biết được các số La Mã - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi																									
2. Luyện tập:																										
Bài 1. (Làm việc cá nhân)																										
a) Số? - GV cho HS làm bài tập vào PHT. - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau. <table border="1"><thead><tr><th>Số</th><th>Hàng nghìn</th><th>Hàng trăm</th><th>Hàng chục</th><th>Hàng đơn vị</th></tr></thead><tbody><tr><td>4 128</td><td>4</td><td>?</td><td>2</td><td>?</td></tr><tr><td>5 062</td><td>?</td><td>?</td><td>6</td><td>2</td></tr><tr><td>6 704</td><td>6</td><td>?</td><td>?</td><td>?</td></tr><tr><td>7 053</td><td>?</td><td>?</td><td>?</td><td>3</td></tr></tbody></table> - GV nhận xét, tuyên dương. b) Làm tròn các số 4 128; 5 062; 6 704; 7 053 đến hàng trăm - GV cho HS nêu cách làm tròn đến hàng trăm - GV cho HS làm bài vào vở, nêu kq - GV nhận xét, tuyên dương	Số	Hàng nghìn	Hàng trăm	Hàng chục	Hàng đơn vị	4 128	4	?	2	?	5 062	?	?	6	2	6 704	6	?	?	?	7 053	?	?	?	3	- HS nêu yêu cầu - HS làm vào PHT- Chia sẻ + 4 128: 4 nghìn, 1 trăm, 2 chục, 8 đơn vị. + 5 062: 5 nghìn, 0 trăm, 6 chục, 2 đơn vị. + 6 704: 6 nghìn, 7 trăm, 0 chục, 4 đơn vị. + 7 053: 7 nghìn, 0 trăm, 5 chục, 3 đơn vị. - HS nhắc lại cách làm tròn đến hàng trăm - HS nêu kết quả: 4 100; 5 100; 6 700; 7 100 - HS viết vào bảng con. a) B. 6 783 b) C. 3 687 - 1 em đọc to, cả lớp đọc thầm
Số	Hàng nghìn	Hàng trăm	Hàng chục	Hàng đơn vị																						
4 128	4	?	2	?																						
5 062	?	?	6	2																						
6 704	6	?	?	?																						
7 053	?	?	?	3																						
Bài 2: (Làm việc cả lớp) Chọn câu trả lời đúng																										
- GV cho HS tìm và viết đáp án vào BC: a) Số lớn nhất b) Số bé nhất - GV Nhận xét, tuyên dương.																										
Bài 3: (Làm việc cả lớp)																										
- GV cho HS đọc y/c bài tập: Mỗi bình ghi một trong các số từ XII đến XV. Hỏi bình bị vỡ ghi số nào?	- Lần lượt đọc các số từ XII đến XV - HS chia sẻ đáp án: số XIV																									

- GV nhận xét, tuyên dương. Bài 4. (Làm việc nhóm 4) - GV gọi 1 HS đọc bài toán - GV hướng dẫn các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm. - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau. - GV Nhận xét, tuyên dương	- 1 HS đọc, cả lớp đọc thầm - Các nhóm thảo luận, điền kq vào phiếu. Đại diện nhóm trình bày. Đáp án: + Voi nặng 6 125kg + Tê giác trắng nặng 2 287kg + Hươu cao cổ nặng 1 687kg
3. Vận dụng. - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh được củng cố về cách đọc, viết số tự nhiên và số La Mã, làm tròn số... - Nhận xét, tuyên dương	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Tự nhiên và Xã hội

Bài 16: SỬ DỤNG HỢP LÍ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được ví dụ về việc sử dụng thực vật và động vật trong đời sống hằng ngày.
- Liên hệ thực tế, nhận xét về cách sử dụng thực vật và động vật của gia đình và cộng đồng địa phương.
- Lựa chọn và đề xuất cách sử dụng thực vật và động vật hợp lí. Chia sẻ với những người xung quanh để cùng thực hiện..

* Góp phần phát triển cho HS các năng lực và phẩm chất:

- + **Năng lực:** Tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác. Có khả năng trình bày, thuyết trình... trong các hoạt động học tập.
- + **Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Tranh minh họa
- Học sinh: Rễ cây, cành hoa và lọ hoa

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	

- GV yêu cầu học sinh kể con người sử dụng thực vật và động vật để làm gì? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS kể						
2. Luyện tập- Thực hành:							
Hoạt động 1. (làm việc nhóm 4) - GV nêu yêu cầu: Tìm hiểu cách sử dụng động vật và thực vật trong gia đình, ở cộng đồng địa phương theo gợi ý <table border="1" data-bbox="204 651 805 779"> <thead> <tr> <th>Cách sử dụng thực vật và động vật</th><th>Nhận xét</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Sử dụng hết thức ăn đã nấu</td><td>Hợp lí</td></tr> <tr> <td>?</td><td>?</td></tr> </tbody> </table> –GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả nhóm, các nhóm khác tham quan, học hỏi. - GV mời các HS khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương.	Cách sử dụng thực vật và động vật	Nhận xét	Sử dụng hết thức ăn đã nấu	Hợp lí	?	?	- Thảo luận nhóm 4 - Nhóm báo cáo - HS nhận xét ý kiến của bạn. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - Học sinh lắng nghe
Cách sử dụng thực vật và động vật	Nhận xét						
Sử dụng hết thức ăn đã nấu	Hợp lí						
?	?						
Hoạt động 2. (làm việc nhóm 2): Em sẽ ứng xử như thế nào trong tình huống sau - GV chia sẻ 2 bức tranh 10, 11 và nêu câu hỏi: Em ứng xử như thế nào trong các tình huống sau: Quần này bẩn rồi, em bỏ đi đây. Ồi, cái quần này còn mới, để chị rửa lại làm túi xách! KẾT NỐI THỰC VỚI CUỘC SỐNG Bắt mẹ ơi vào đây ăn nhé! KHÔNG BẮT CHIM TRỜI VÀ THÚ RỪNG - GV mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương và bổ sung.	- Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày: - Hình 10: Em sẽ khuyên bạn nam quần vẫn còn mới, nếu bỏ đi thì sẽ rất phí, vừa lãng phí tiền của, vừa gây ô nhiễm môi trường. - Hình 11: Em sẽ nói với hai bạn việc săn bắt chim trời và thú rừng là trái phép. Việc này sẽ làm giảm số lượng của các loại vật trên trái đất và gây ra mất cân bằng hệ sinh thái.						
3. Vận dụng:							
Hoạt động 4. Cá nhân	- Học sinh chia sẻ.						

- GV yêu cầu Hs Đề xuất một số việc em có thể làm để sử dụng thực vật và động vật hợp lí.



- GV mời các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Hoạt động 5. Chia sẻ ý kiến của em với gia đình, những người xung quanh để cùng sử dụng hợp lí thực vật và động vật.

- Nhận xét bài học.

- Một số việc em có thể làm để sử dụng thực vật và động vật hợp lí:
 - Sử dụng rau, vỏ hoa quả để làm phân bón cho cây.
 - Không bỏ thừa thức ăn.
 - Không ăn thịt thú rừng.
 - Không bắt gấu để lấy mật, bắt tê giác để lấy sừng.
 - Các quần áo đã cũ có thể sử dụng làm túi, hoặc khăn lau nhà.
- Học sinh chia sẻ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

BUỔI CHIỀU:

Sinh hoạt lớp

SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ: SỬ DỤNG THIẾT BỊ ĐIỆN NƯỚC

Giáo dục địa phương: DANH TƯỚNG QUÊ HƯƠNG EM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nhớ lại những việc mình đã thực hiện được trong tuần. GV hướng dẫn HS những việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.
- Giới thiệu được một danh tướng ở Hưng Yên.
- Nêu được công lao chính của ít nhất một danh tướng ở Hưng Yên.
- Rèn cho HS thói quen thực hiện nền nếp theo quy định.
- Giáo dục HS lòng biết ơn, tưởng nhớ danh tướng có công với quê hương, đất nước; biết tôn trọng vẻ bên ngoài của mình và mọi người.

*** Hoạt động trải nghiệm:**

HS học cách sử dụng các thiết bị điện, nước có hiệu quả.

***Góp phần phát triển năng lực và phẩm chất:**

- + *Năng lực:* Tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác.
- + *Phẩm chất:* Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Một số hình ảnh về sử dụng tiết kiệm điện nước.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức múa dân vũ “Rửa tay, Múa gối” để khởi động bài học. + Cho HS nhảy theo điệu nhạc của 2 bài dân vũ “Rửa tay, Múa gối” + Em hãy nêu quy trình của rửa tay? + Thao tác giặt gối như thế nào?	- HS lắng nghe. - Thao tác rửa tay đơn giản như xát xà phòng, rửa mu bàn tay, xoa ngón tay, xoa kẽ tay, xoa bàn tay; lau tay vào khăn, đưa tay ra khoe;... - Có thể thay thế điệu nhảy rửa tay bằng điệu nhảy “Giặt gối”: vò, giũ lần 1, giũ lần 2, giũ lần 3, vắt, phơi,...
2. Sinh hoạt cuối tuần	
a, Từng tổ báo cáo. - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 20. + Kết quả sinh hoạt nền nếp. + Kết quả học tập. + Kết quả hoạt động các phong trào. - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét chung, tuyên dương. b. Phương hướng tuần 21 - Ổn định và duy trì nền nếp - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra. - Thường xuyên ôn các bảng nhân, chia; Học thuộc các quy tắc tính chu vi, diện tích của 1 số hình phẳng - Rèn kỹ năng đọc, kỹ năng nghe- viết đúng tốc độ - Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh trường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt - Thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch bệnh, tham gia GTAT, không chơi pháo nổ,...	- Lần lượt từng tổ trưởng báo cáo tình hình tổ. - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Một số nhóm nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - HS lắng nghe

3. Sinh hoạt theo chủ đề:**Hoạt động 1. CHIA SẺ THU HOẠCH SAU TRẢI NGHIỆM (làm việc nhóm 2)**

- Yêu cầu HS chia sẻ bằng cách cắt tấm bìa hình giọt nước và bóng đèn.
- Viết những việc đã làm để tiết kiệm điện nước.
- Yêu cầu các nhóm cùng trưng bày và cử đại diện nhóm trình bày.



- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Kết luận: Nếu thực hiện thường xuyên, tiết kiệm điện, nước sẽ là một thói quen tốt của em.

Hoạt động 4. Chia sẻ kinh nghiệm sử dụng thiết bị điện, nước đúng cách để tiết kiệm cho gia đình (hoạt động nhóm 4)

- GV mời HS liệt kê các thiết bị điện, nước trong gia đình:

- GV mời HS làm việc theo nhóm và mỗi nhóm lựa chọn trình bày về một hoặc một số thiết bị điện, nước, cách dùng, các mẹo giảm tổn điện, nước.

- GV mời các nhóm trình bày,
- GV cũng có thể chia sẻ thêm thông tin về thiết bị chưa nhóm nào nói đến. Ví dụ, không nên mở ra mở vào tủ lạnh nhiều lần; thường xuyên lau bụi các bóng đèn, đèn sẽ sáng hơn và ít tốn điện hơn; muốn giảm bớt lượng nước xả bồn cầu mỗi lần giặt nước, ta có thể đặt một vật nặng vào bể chứa nước; sử dụng vòi sen tốn ít nước hơn sử dụng bồn tắm,...

Kết luận: Cần đọc kĩ hướng dẫn sử dụng các thiết bị để có thể tiết kiệm được điện, nước nhiều nhất.

- HS thực hiện vẽ, cắt tấm bìa
- HS viết những việc em đã làm để tiết kiệm điện, nước lên tấm bìa được cắt thành hình bóng đèn, giọt nước.
- Cùng nhau trưng bày bóng đèn, giọt nước ấy bằng cách dán hoặc treo lên.
- HS đọc các tờ bìa, ghi lại những ý tưởng thú vị của bạn mình và đánh dấu những việc có thể áp dụng ở nhà mình để giúp tiết kiệm điện, nước.
- Các nhóm nhận xét.
- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- HS liệt kê các thiết bị điện, nước trong gia đình: quạt, điều hoà, ti vi, tủ lạnh, bóng điện, vòi nước, bồn tắm, vòi hoa sen, bồn cầu, máy giặt, và
- HS làm việc theo nhóm trình bày về một hoặc một số thiết bị điện, nước, cách dùng, các mẹo giảm tổn điện, nước.
- Các tổ cử đại diện trình bày.
 - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.
- Cả lớp biểu quyết hành động bằng giờ tay.

*** GDĐP: Danh tướng quê hương em****a. Hoạt động : Đọc thông tin và giới thiệu về một danh tướng ở Hưng Yên.**

- Hãy nêu yêu cầu của HĐ 2?

GV cho HS TL nhóm 4 (Mỗi bạn sẽ chọn và đọc thông tin của 1 danh tướng sau đó sẽ giới thiệu với các bạn trong nhóm về danh tướng đó).

Thời gian TL nhóm 4 là 5 phút.

- GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp .

GVNX:

? Qua phần trình bày KQTL của các nhóm , các em đã được giới thiệu về các danh tướng nào ?

GV : Như vậy các em đã có những hiểu biết về các danh tướng trên quê hương Hưng Yên mình rồi đấy. Ngay sau đây lớp mình cùng nhau đi du lịch qua màn ảnh nhỏ để hiểu hơn được về nơi ở cũng như công lao to lớn của các danh tướng trên quê hương HY của mình nhé !

- GV đưa ra các hình ảnh kèm theo lồng tiếng lời bình để giới thiệu thông tin về các danh tướng ở Hưng Yên.

? Trong 4 danh tướng các em vừa tìm hiểu có danh tướng nào là người Ân Thi không?

? Em hãy kể những điều mình biết về danh tướng Phạm Ngũ Lão ?

- GV nhận xét và kể câu chuyện “ Chàng trai làng Phù Ủng”

- GV nhận xét và liên hệ xem trong lớp đã có những bạn nào được đến tham quan đền Phù Ủng

- GV giáo dục HS nếu có điều kiện hãy đến Đền Phù Ủng để thắp hương tưởng nhớ công lao của danh tướng Phạm Ngũ Lão

- GV : Mỗi vị danh tướng kể trên đều có công lao to lớn riêng đối với quê hương , đất nước.

-HS nêu yêu cầu

- HS lắng nghe

- Thảo luận nhóm 4

- Đại diện mỗi nhóm lên giới thiệu về 1 danh tướng mà mình đã chọn. Các nhóm khác nhận xét và có ý kiến phản hồi

-...Triệu Quang Phục, Phạm Ngũ Lão, Nguyễn Thiện Thuật, Hoàng Hoa Thám...

- HS quan sát các hình ảnh kèm theo lồng tiếng lời bình về các danh tướng ở Hưng Yên.

-Trong 4 danh tướng các em vừa tìm hiểu có danh tướng Phạm Ngũ Lão là người Ân Thi

+ HS1: Em biết danh tướng Phạm Ngũ Lão là người xã Phù Ủng huyện Ân Thi

+ HS2: Em biết sau khi mất nhân dân ta lập đền thờ ông ở xã Phù Ủng, huện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên...

- HS lắng nghe

b. Hoạt động : Nêu các công lao tiêu biểu của các danh tướng ở Hưng Yên. - GV: Phiếu có 2 ND + Cột bên trái là tên các danh tướng + Cột bên phải là công lao tiêu biểu của từng danh tướng đó. - Các em sẽ hoạt động theo nhóm 4 (Nhóm trưởng sẽ phân công các bạn; Mỗi bạn sẽ viết công lao của 1 danh tướng , sau đó sẽ thảo luận và thống nhất lại thành phiếu nhóm và chia sẻ.). Thời gian làm việc nhóm là 5 phút. - GVQS tương tác , hỗ trợ các nhóm. - GV chiếu bài của HS và tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - GVNX đưa phiếu đầy đủ công lao của các danh tướng.	- HS liên hệ -HS nêu yêu cầu của HĐ - HS nghe nhiệm vụ, thảo luận N4 trong 5 phút - Chia sẻ trước lớp, nhận xét - 4HS nối tiếp đọc lại công lao của các danh tướng
4. Vận dụng. - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân: + Về nhà tiết kiệm điện, nước - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Kỹ năng sống **ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ**

BAN GIÁM HIỆU

Ngày 3 tháng 19 năm 2024
Người thực hiện

Phạm Thị Ngọc Huỳnh